

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2026/HS-ST**
Ngày: 29/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Bảo Thùy

Bà Lê Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi thường trú: X/B, ấp PN 1, xã G, tỉnh Đồng Nai (Nay là X/B, ấp G1, xã G, thành phố Đồng Nai); CCCD số 0752.0001.5475 cấp ngày 12/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Trần Văn Đ; sinh năm: 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L; sinh năm: 1967; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 3 chị em; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/8/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 214/2023/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/7/2024.

Bị cáo Trần Minh T bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam D.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1964. (Có mặt)

Nơi thường trú: Ấp PN 1, xã G, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp G1, xã G, thành phố Đồng Nai).

2. Chị **Trần Thị B**, sinh năm: 1991. (Có mặt)

Nơi thường trú: A/B, ấp V1 1, xã G, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp Đ1, xã G, thành phố Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 01 năm 2025, hình thức sử dụng là hít ma túy loại Ketamine. Ngày 25/01/2025, Trần Minh T được Ủy ban nhân dân xã G1 3 (nay là xã G) ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 22/QĐ-UBND, thời gian 06 tháng, kể từ ngày 25/01/2025 đến ngày 25/7/2025. Sau khi chấp hành xong Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; Trần Minh T được Ủy ban nhân dân xã G đưa vào quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1263/QĐ-UBND với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 25/7/2025 đến ngày 25/7/2026. Mặc dù, Trần Minh T đã được tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống ma túy và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể theo định kỳ nhưng vẫn lén lút sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào ngày 17/10/2025, Trần Minh T đến khu vực Chợ P, thuộc xã TN, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy, được 01 bịch loại Ketamie. T mang về phòng ngủ tại nhà số X/B, ấp PN 1, xã G, thành phố Đồng Nai sử dụng một mình hết. Đến ngày 21/10/2025, Công an xã G tiến hành làm việc với Trần Minh T, tiến hành xét nghiệm nhanh đồng thời tiến hành thu mẫu nước tiểu để giám định chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Minh T theo quy định, kết quả: Trần Minh T dương tính với ma túy loại Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 2912/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) kết luận:

Mẫu nước tiểu của Trần Minh T được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Ketamie và sản phẩm chuyển hóa của Ketamine.

Trong quá trình điều tra, Trần Minh T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSKV4 ngày 29/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai truy tố Trần Minh T về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b

khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trần Minh T là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp Quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 25/07/2025 của Ủy ban nhân dân xã G, thời hạn quản lý từ ngày 25/07/2025 đến ngày 25/07/2026. Tuy nhiên, ngày 17/10/2025, T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamin tại nhà của T tại X/B, ấp PN 1, xã G, thành phố Đồng Nai.

Như vậy, hành vi của Trần Minh T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;... ”.

Do đó, Cáo trạng số 108/CT-VKS-KV4 ngày 29/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Minh T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Xét tính chất vụ án không quá nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Đồng thời tội phạm mà bị cáo thực hiện còn là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo đang trong thời gian quản lý giám sát sau cai nghiện nhưng vẫn tái phạm sử dụng ma túy, thể hiện rõ ý thức xem thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm nhằm giáo dục ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và răn đe, cải tạo bị cáo; giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống và làm việc có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông ở khu vực Chợ P, thuộc xã TN, thành phố Đồng Nai đã bán ma túy cho Trần Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[7] *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

- Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội: **“Sử dụng trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2026.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Đồng Nai;
- VKSND TP Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 – Đồng Nai;
- CA TP Đồng Nai (Phòng hồ sơ);
- CA xã G, TP Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Thị Tuyết Hạnh